

Số: 35 /KH-UBND

Cầu Ngang, ngày 29 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam năm 2023 trên địa bàn huyện Cầu Ngang

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Kế hoạch số 25/KH-UBND, ngày 20/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thi hành Luật Thanh niên năm 2020; Kế hoạch số 25/KH-UBND, ngày 20/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2030.

b. Xác định rõ trách nhiệm của các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Yêu cầu

a. Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch bảo đảm phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế tại huyện.

b. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

c. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, giữa cơ quan nhà nước với các đoàn thể từ huyện đến cơ sở, các Trường Trung học phổ thông trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

a. 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. 100% thanh niên là học sinh, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

c. Trên 50% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

a. 100% thanh niên là học sinh được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

b. 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

c. Số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống tăng 5%; số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì tăng 5%; số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ tăng 3% (so với năm 2020).

d. Có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật.

3. Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

a. 100% học sinh trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp.

b. Có 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

c. Có trên 60% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 50% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ; giải quyết việc làm cho ít nhất 1.000 thanh niên.

d. Tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 2%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

đ. Có ít nhất 50% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phân đầu tạo việc làm ổn định cho 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 10% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

4. Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

a. Trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: Tỷ lệ thanh niên là học sinh trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

b. Trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

c. 100% thanh niên là học sinh tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

5. Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

a. Trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

b. Có ít nhất 20% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

6. Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

a. 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

b. Phân đầu có ít nhất 5% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương; 5% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c. 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Kế hoạch

a. Tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện Kế hoạch

Các cơ quan, đơn vị tùy theo điều kiện thực tế, chủ động tổ chức phổ biến, quán triệt (trực tiếp hoặc lồng ghép các hội nghị phổ biến, quán triệt) Chiến lược phát triển thanh niên của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên của Bộ Nội vụ, Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2022 - 2025 của tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và giai đoạn 2022 - 2025 của huyện và Kế hoạch này.

b. Tổ chức tuyên truyền Kế hoạch

Các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; mở chuyên mục trên Đài truyền thanh, trang thông tin điện tử của huyện,... về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên, các văn bản có liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên và Kế hoạch này.

c. Đề nghị Huyện đoàn chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện, các Trường Trung học phổ thông và các tổ chức khác của thanh niên tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chiến lược của Trung ương và Chương trình, Kế hoạch của tỉnh, của huyện cho thanh niên trong phạm vi quản lý.

2. Ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch

Các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Kế hoạch này, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện (theo Phụ lục đính kèm).

3. Theo dõi, kiểm tra, báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch

a. Các cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý (ít nhất 1 lần/năm), làm cơ sở đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên phù hợp với thực tiễn; đồng thời, là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

b. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

a. Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị.

b. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nội vụ xem xét, giải quyết.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

a. Triển khai thực hiện các nội dung tại Mục III Kế hoạch này.

b. Bố trí kinh phí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị theo quy định.

c. Phân công cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối tham mưu tổ chức thực hiện và tổng hợp, báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) theo quy định.

3. Đề nghị Huyện đoàn:

a. Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện, các Trường Trung học phổ thông và các tổ chức khác của thanh niên tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chiến lược của Trung ương và Chương trình, kế hoạch của tỉnh, của huyện cho thanh niên trong phạm vi quản lý.

b. Triển khai thực hiện các nội dung tại Mục III Kế hoạch này.

c. Phối hợp với Phòng Nội vụ và các phòng, ban, ngành huyện có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Phòng Nội vụ và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TTHU, TTHĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các Trường THPT;
- UBND các xã, thị trấn;
- BLĐ.VP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nga

Phụ lục
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THANH NIÊN VIỆT NAM NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(Kèm theo Kế hoạch số 35 /KH-UBND ngày 29 /3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I.	Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên			
1.	100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	
2.	100% thanh niên là học sinh, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh	Ban Chỉ huy quân sự huyện; Công an huyện	Phòng Nội vụ; phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
3.	Có trên 50% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.	Phòng Tư pháp	Phòng Nội vụ; phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Văn hoá - Thông tin; phòng Dân tộc; Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn	
II.	Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo			
1.	100% thanh niên là học sinh được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm	Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng Nội vụ; phòng Tư pháp; Huyện đoàn; các trường THPT; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
2.	Có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Nội vụ; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Dân tộc; các trường THPT; UBND các xã, thị trấn	

3.	Số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống tăng 5%; số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì tăng 5%; tăng 3% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020)	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Nội vụ; phòng Tài chính - Kế hoạch; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn	
4.	Có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật.	Phòng Tư pháp	Phòng Nội vụ; phòng Dân tộc; UBND các xã, thị trấn	
III. Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao				
1.	100% học sinh trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng Nội vụ; phòng Văn hoá - Thông tin; Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao; Huyện đoàn; các trường THPT; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
2.	Có 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Nội vụ; phòng Kinh tế và Hạ tầng; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn; các trường THPT; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
3.	Có trên 60% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 50% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ và có ít nhất 1.000 thanh niên được giải quyết việc làm.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Nội vụ; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn; các trường THPT; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
4.	Tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 2%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng Nội vụ; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn	



5.	Có ít nhất 50% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phân đầu tạo việc làm ổn định cho 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 10% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Công an huyện; Phòng Nội vụ; phòng Dân tộc; Huyện đoàn	
IV.	Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên			
1.	Có trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: Tỷ lệ thanh niên là học sinh trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%)	Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng Y tế; Phòng Nội vụ; phòng Văn hoá - Thông tin; Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
2.	Có trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản	Phòng Y tế	Phòng Nội vụ; phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Văn hoá - Thông tin; Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan	
3.	100% thanh niên là học sinh tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các cụm công nghiệp, khu kinh tế được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ	Phòng Y tế	Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Nội vụ; Huyện đoàn; Liên đoàn Lao động huyện; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan	



V. Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên			
1.	Trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú	Phòng Văn hoá - Thông tin	Phòng Nội vụ; Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao; phòng Dân tộc; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan
2.	Có ít nhất 20% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số	Phòng Văn hoá - Thông tin; Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao	Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an huyện; Phòng Nội vụ; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan
VI. Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc			
1.	100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ	Ban Chỉ huy Quân sự huyện	Phòng Nội vụ; phòng Y tế; Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao; UBND các xã, thị trấn
2.	Phân đầu có ít nhất 5% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương; 5% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan
3.	100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh	Huyện đoàn	Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Công an huyện; Phòng Nội vụ; phòng Y tế; phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Tài nguyên và Môi trường; phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các xã, thị trấn

